TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 03 - 5 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Trần Minh Út.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau*** *tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn V, sinh năm 1987, tại huyện P, tỉnh Cà Mau; nơi ĐKHKTT: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Không ổn định; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Kim Th; vợ là Nguyễn Thị Ng và 01 người con tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 16/02/2019; tạm giam ngày 19/02/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Huỳnh Phương Đ, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1981 (Có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/02/2019, Nguyễn Văn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4894 gam nhằm mục đích sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 178 ngày 18/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K, kết luận chất tinh thể màu trắng, dạng rắn được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4894 gam.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS, ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Nguyễn Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Vật chứng vụ án: Mẫu vật còn lại sau giám định (chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4642 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong), đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện P quản lý để xử lý theo quy định. Quá trình điều tra còn tạm giữ 01 điện thoại Nokia 105, màu đen, bên trong có sim số 0942467446 qua điều tra xác định là tài sản của V không liên quan đến vụ án nên giao trả lại cho V; 01 xe mô tô hiệu Elegant, màu xanh trắng, biển kiểm soát 69AH-021.85, qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ph, bà Ph không biết V dùng xe này để tàng trữ ma túy nên giao trả lại cho bà Ph là phù hợp.

Đối với người bán ma túy cho V, V khai không quen biết hiện chưa làm việc được nên tách ra xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị áp dụng áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định (chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4642 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong).

Người bào chữa cho bị cáo xác định bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, có trình độ học vấn thấp; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, đánh giá chứng cứ, chứng minh là phù hợp với quy định của pháp luật trong quá trình điều tra cũng như quá trình truy tố đủ điều kiện để đưa ra xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, cho thấy: Vào lúc khoảng 17 giờ, ngày 16/02/2019, Nguyễn Văn V đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên tuyến lộ C từ cầu K nhỏ hướng về Bến tàu C có nhiều biểu hiện nghi vấn. Khi V đến đoạn lộ trước Đại lý P thuộc Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau thì lực lượng Công an huyện P kiểm tra phát hiện trong hai túi quần Jean của V đang mặt trên người có 02 bịch ny lon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng dạng rắn, nghi là ma túy, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật. Qua làm việc V thừa nhận 02 bịch ny lon bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng, dạng rắn là chất ma túy mua của một người không quen biết tại đầu đường 13/12 thuộc khóm A, thị trấn C vào khoảng 14 giờ ngày 16/02/2019 để sử dụng.

Qua kết luận giám định, xác định 02 bịch ny lon được hơ hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng đục giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4894 gam.

[3]. Qua đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp với thực tế xảy ra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên là có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Xét hành vi thực hiện cho thấy, động cơ tàng trữ trái phép chất ma túy là nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất Methamphetamine với khối lượng 0,4894 gam là xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đủ tuổi luật định, quá trình hoạt động nhận thức của bị cáo đang diễn ra bình thường, đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự.

Qua phân tích và những nhận định nêu trên cho thấy quan điểm của Kiểm sát viên kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ và có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội danh của điều luật quy định.

Xét về tính chất và mức độ hậu quả hành vi cho thấy, bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ tác hại của ma túy là làm nguy hại đến sức khỏe, đời sống bình thường của con người, gián tiếp gây ra các tệ nạn, các tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, đáng lẽ bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vì ham muốn, thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà thực hiện hành vi phạm tội. Hậu quả xảy ra là thể hiện ý chí mong muốn của bị cáo.

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm nghiêm trọng cho xã hội. Cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Từ đó, tạo điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Mục đích nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5]. Xét về nhân thân bị cáo là người nhân thân xấu, cụ thể ngày 18/01/2018, bị Công an thị xã D, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, V đã nộp phạt xong. Mặt khác do thiếu sự quản lý, giáo dục từ phía gia đình. Bản thân bị cáo có vợ con, còn sống phụ thuộc vào gia đình đồng thời gia đình được xem xét chứng nhận là hộ cận nghèo nhưng bị cáo không quan tâm chăm sóc cuộc sống gia đình, không có chỗ ở ổn định. Bản thân có lối sống buông thả dù biết sử dụng ma túy là nguy hiểm là vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Bị cáo thực hiện hành vi đơn giản, mục đích cất giấu, tàng trữ chất ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng, chỉ thực hiện hành vi một mình không có đồng phạm, không có người khác xúi giục cũng như không có hứa hẹn hay rủ rê người khác cùng thực hiện tội phạm. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây cũng là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Mặc dù, có tình tiết giảm nhẹ như trên nhưng xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành những người công dân có ích cho xã hội.

[6]. Xét bị cáo làm thuê, bản thân có vợ và con nhỏ và hiện tại vẫn còn sống phụ thuộc vào gia đình (gia đình được xếp vào diện hộ cận nghèo của địa phương), không có chỗ ở ổn định nên xét thấy miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo là phù hợp.

[7]. Đối với người bán ma túy cho V, V khai không quen biết hiện chưa làm việc được nên tách ra xử lý sau xét thấy là phù hợp nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[8]. Đối với bà Nguyễn Thị Ph xác định, bà là chị ruột của bị cáo V, vào ngày V bị bắt, có thu giữ 01 xe mô tô hiệu Elegant, màu xanh trắng, biển kiểm soát 69AH-021.85 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ph. Bà cho V mượn làm phương tiện đi lại, bà không biết V dùng xe này để tàng trữ ma túy nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bà. Khi nhận lại tài sản còn nguyên vẹn nên bà không yêu cầu xem xét nên không đặt ra xử lý.

[9]. Qua phân tích, chứng tỏ Cáo trạng, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

[10]. Quan điểm bào chữa của Người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu là chưa phù hợp bởi bản thân bị cáo bị xử lý vi phạm hành chính vào tháng 01/2018. Ngoài ra, người bào chữa còn cho rằng bị cáo có học vấn thấp, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Tuy nhiên những tình tiết này không được xem xét là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên về tình tiết thành khẩn khai báo là có căn cứ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Cho thấy, quan điểm của gười bào chữa chỉ được xem xét chấp nhận một phần là cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11]. Vật chứng vụ án gồm: 01 điện thoại Nokia 105, màu đen, bên trong có sim số 0942467446 qua điều tra xác định là tài sản của V không liên quan đến vụ án nên quá trình điều tra đã giao trả lại cho V. Đối với 01 xe mô tô hiệu Elegant, màu xanh trắng, biển kiểm soát 69AH-021.85, qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ph, bà Ph không biết V dùng xe này để tàng trữ ma túy nên giao trả lại cho bà Ph. Xét thấy việc xử lý vật chứng trong quá trình điều tra là phù hợp nên không đặt ra xử lý. Riêng đối với mẫu vật còn lại sau giám định (chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4642 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong). Xét thấy cần thiết phải tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp. Do đó, quan điểm về xử lý vật chứng của Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận.

[12]. Về án phí sơ thẩm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu mặc dù được xác định là diện hộ cận nghèo theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Phạt Nguyễn Văn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2019.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định (chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4642 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong) được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu số: 178, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Th, người chứng kiến là Lê Thanh Th và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày ngày 12/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau).

4. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bà Nguyễn Thị Ph có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân ;
- Công an huyện Phú Tân;
- CC. Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước